

Số: /SGDDĐT-GDTrH  
V/v Hướng dẫn tuyển sinh các cấp  
học năm học 2024-2025

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường Cao đẳng: Nghề, Kinh tế - Kỹ thuật;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trung tâm GDNN-GXT cấp huyện.

Căn cứ các Công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ nhà trường, Quy chế tổ chức, hoạt động của các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập<sup>1</sup>;

Căn cứ Công văn số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh Trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024, tỉnh Điện Biên và các Công văn liên quan của UBND tỉnh<sup>2</sup>;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai công tác tuyển sinh các cấp học năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

## A. QUY ĐỊNH CHUNG

<sup>1</sup> Số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc ban hành Điều lệ Trường Mầm non; số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2021; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-BGDĐT ngày 06/01/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập theo Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022; Công văn số 2857/BGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy Chương trình GDTrH cấp THPT kết hợp với dạy nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên.

<sup>2</sup> Số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh năm 2024, tỉnh Điện Biên; số 1183/UBND-KGVX ngày 19/3/2024 về việc tuyển sinh các trường THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2024-2025; số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục mầm non đến năm 2025 tỉnh Điện Biên; Công văn số 2149/UBND-NC ngày 26/5/2023 về đảm bảo nguồn giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018. Số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025

1. Tuyển trẻ em trong các độ tuổi đến trường theo mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục; phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, THCS và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Đảm bảo công tác tuyển sinh chính xác, công bằng, khách quan và đúng quy định.

Huy động 100% số trẻ 5 tuổi (sinh năm 2019) ra lớp học 2 buổi/ngày; ưu tiên huy động trẻ mẫu giáo và quan tâm huy động trẻ khuyết tật ra lớp học hoà nhập góp phần duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mầm non 4 tuổi, 3 tuổi.

Huy động 100% số trẻ sinh năm 2018 (6 tuổi) vào học lớp 1; 98,1% trở lên số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; 97,4% trở lên số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học THCS; dân số 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt từ 70,1% trở lên.

2. Tạo điều kiện cho những người đã hoàn thành chương trình tiểu học, chương trình xoá mù chữ, những người trong độ tuổi từ 15-18 đã tốt nghiệp THCS nhưng không có đủ điều kiện vào học trong các trường THPT có nhu cầu tiếp tục được tham gia học tập vào học lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT hoặc các trường nghề. Phối hợp với các trường Cao đẳng Nghệ, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên để tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề trình độ trung cấp cho học viên; hoặc tham gia học các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn.

3. Ưu tiên phân bổ biên chế giáo viên để thực hiện mục tiêu duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và THPT; sau đó đến mục tiêu huy động trẻ 04 tuổi, 03 tuổi và trẻ nhà trẻ ra lớp. Tuyển không quá 70% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, không dưới 30% học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện bố trí, sắp xếp tăng tối đa số học sinh/lớp, giảm số lớp/trường (*vùng 1 bình quân (vùng ở đây được quy định theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT): 25 học sinh/lớp đối với cấp tiểu học; 35 học sinh/lớp đối với cấp THCS, THPT; vùng 2 bình quân: 30 học sinh/lớp đối với cấp tiểu học; 40 học sinh/lớp đối với cấp THCS, THPT; vùng 3 bình quân: 35 học sinh/lớp đối với cấp tiểu học; 45 học sinh/lớp đối với cấp THCS, THPT, trường hợp bố trí thấp hơn hoặc cao hơn thì trình cấp có thẩm quyền xem xét*); sắp xếp số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khoa học, hợp lý đảm bảo sử dụng hiệu quả biên chế được giao; giảm nhu cầu tăng thêm biên chế, tiết kiệm ngân sách, tăng cường hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở vật chất đã được đầu tư.

4. Thông báo rộng rãi và công khai Kế hoạch tuyển sinh đến học sinh và nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; về triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 (các môn học/hoạt động giáo dục; lựa chọn môn học; tự chọn môn học; các chuyên đề học tập).

## **B. ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

### **1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.**

## 2. Hồ sơ tuyển sinh

- Tuyển sinh vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non: Đơn xin vào học (mẫu đơn do nhà trường quy định). Không thu lệ phí tuyển sinh.
- Tuyển sinh vào lớp 1: Đơn xin vào học (mẫu đơn do nhà trường quy định). Không thu lệ phí tuyển sinh.

## C. ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC

### I. ĐỘ TUỔI TUYỂN SINH

Thực hiện theo Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### II. TUYỂN SINH LỚP 6

#### 1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

#### 2. Tổ chức tuyển sinh

##### 2.1. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu UBND cấp huyện kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025, bao gồm: phương thức, địa bàn và đối tượng tuyển sinh; chế độ ưu tiên và tổ chức tuyển sinh. Kế hoạch tuyển sinh phải căn cứ theo Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh; các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh và quy định, hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT;

- Thành lập hội đồng tuyển sinh, hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển sinh cấp THCS trên địa bàn;

- Tổng hợp kết quả tuyển sinh của từng trường trên địa bàn (bao gồm cả kết quả tuyển sinh vào lớp 6 của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT) và so sánh với chỉ tiêu được giao gửi Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) trước ngày 15/9/2024 (theo Biểu số 1).

##### 2.2. Các trường THCS, THCS&THPT Tả Sơn Thành, THCS&THPT Quài Tở và THCS&THPT Quyết Tiến

- Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GDĐT trên địa bàn về công tác tuyển sinh cấp THCS;

- Sử dụng con dấu của trường đối với các văn bản của Hội đồng tuyển sinh;

- Tuyển hết học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học;

- Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PCGD trên địa bàn được phân công;

- Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định. Gửi kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT huyện để tổng hợp chung.

##### 2.3. Trường THPT Lương Thế Vinh: Tuyển tất cả học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh, có kết quả xét hoàn thành chương trình lớp 5 đảm bảo các điều kiện sau vào thời điểm cuối năm học:

- Đánh giá thường xuyên với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục: Hoàn thành;

- Đánh giá định kì cuối năm học các môn học theo quy định: đạt điểm 5 (năm) trở lên;
- Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt;
- Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt.

Hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn dự tuyển (do nhà trường quy định); giấy khai sinh bản sao hợp lệ; bản sao hoặc bản chính học bạ tiểu học; một (01) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân (ảnh dựng trong phong bì mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển). Bản chính hoặc bản sao các giấy tờ xác nhận có liên quan tới chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

Thời gian tuyển sinh:

- + Thu hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 01/6 đến ngày 20/6/2024.
- + Xét tuyển: Ngày 22/6/2024.
- + Duyệt tuyển sinh tại Sở GDĐT, thông báo trúng tuyển: Trước ngày 25/6/2024.

Cách tính điểm dựa trên kết quả cuối năm học lớp 5, cụ thể như sau:

Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục + Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học + Bài kiểm tra định kì cuối năm học lớp 5 đối với 2 môn Tiếng Việt, Toán (đều đạt từ 5 điểm trở lên).

Điểm quy đổi đối với Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học, hoạt động giáo dục và đối với Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học quy định như sau:

| TT | Nội dung  | Đánh giá                       | Điểm |
|----|---|--------------------------------|------|
| 1  | Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục | Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành | 10   |
| 2  | Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học                       | Tốt                            | 10   |
| 3  | Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học                       | Đạt                            | 8    |

Điểm xét trúng tuyển là tổng số điểm theo kết quả cuối năm học lớp 5 theo quy định trên. Xét từ cao xuống thấp tuyển đủ chỉ tiêu; trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: Học sinh có tổng điểm của Tiếng Việt, Toán cao hơn; học sinh được cấp trên khen thưởng; học sinh được hiệu trưởng tặng giấy khen vào cuối năm học lớp 5, cuối kỳ, khen thưởng đột xuất.

### III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

#### 1. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

#### 2. Địa bàn tuyển sinh

2.1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Lương Thế Vinh, THPT thành phố Điện Biên Phủ: Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Các trường THPT còn lại: Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn huyện theo Phân vùng tuyển sinh (*Phụ lục 1 gửi kèm*).

2.3. Trường PTDTNT tỉnh tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh; Các trường phổ thông DTNT THPT cấp huyện tuyển sinh trên địa bàn huyện. Ngoài ra, trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng trên địa bàn thị xã Mường Lay; trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

### **3. Đối tượng tuyển sinh**

3.1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Thực hiện theo Điều 17, Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023.

Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh; năm học lớp 9: xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên (đối với chương trình hiện hành); đánh giá về học tập đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

3.2. Trường THPT Lương Thế Vinh, THPT Thành phố Điện Biên Phủ: Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh; năm học lớp 9: xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên (đối với chương trình hiện hành); đánh giá về học tập đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

3.3. Các trường phổ thông DTNT: Thực hiện theo Điều 9, Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023. Cụ thể:

Đối tượng dự thi, xét tuyển là học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường, thị trấn khu vực I, II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; học sinh dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; học sinh người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Năm học lớp 9, học sinh được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, hạnh kiểm từ Khá trở lên (đối với chương trình hiện hành); đánh giá về học tập đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

Các đơn vị căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 để thu nhận hồ sơ của học sinh dự tuyển.

3.4. Các trường THPT còn lại: năm học lớp 9 xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên (đối với chương trình hiện hành);

đánh giá về học tập đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

#### **4. Tỷ lệ tuyển sinh theo vùng và đối tượng đối với các trường PTDTNT**

##### **4.1. Trường phổ thông DTNT tỉnh**

- Tuyển toàn bộ học sinh thuộc đối tượng quy định tuyển thẳng
- Tuyển không quá: 25% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh; 10% chỉ tiêu là học sinh dân tộc Kinh theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh (thuộc thôn bản đặc biệt khó khăn khu vực I, II, III); 65% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số phân bổ theo khu vực trong các huyện (Khu vực III: 50% theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp; 15% Khu vực I và khu vực II, tuyển học sinh thôn bản đặc biệt khó khăn, không đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại) theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển sang khu vực III; Riêng khu vực thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ tuyển sinh không quá 35% khu vực I và khu vực II, nếu không đủ chỉ tiêu chuyển sang khu vực III; 30% khu vực III theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp.

##### **4.2. Trường phổ thông DTNT THPT cấp huyện**

- Tuyển toàn bộ học sinh thuộc đối tượng quy định tuyển thẳng
- Tuyển không quá 10% học sinh dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu được tuyển trên địa bàn toàn huyện tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- Khu vực I, II: tuyển tối đa 15% số học sinh ở khu vực này theo chỉ tiêu giao (tuyển học sinh thôn bản đặc biệt khó khăn, không đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại). Riêng huyện Điện Biên, tuyển không quá 40% số học sinh ở khu vực này theo chỉ tiêu giao (tuyển học sinh thôn bản đặc biệt khó khăn, không đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại).
- Khu vực III: tuyển tiếp số % còn lại

#### **5. Chế độ tuyển thẳng và chế độ ưu tiên**

##### **5.1. Tuyển thẳng vào lớp 10**

###### **5.1.1. Tuyển thẳng vào các trường phổ thông DTNT các đối tượng sau:**

a) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. Nếu học sinh có nguyện vọng vào trường phổ thông DTNT tỉnh thì xếp loại cả năm lớp 9: hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên (đối với chương trình hiện hành); đánh giá về học tập đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

b) Học sinh thuộc đối tượng quy định ở mục III đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

###### **5.1.2. Tuyển thẳng vào các trường THPT trên địa bàn toàn tỉnh (trừ trường**

THPT chuyên Lê Quý Đôn) các đối tượng sau:

a) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

c) Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.

c) Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân (riêng học sinh của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, học sinh của Làng trẻ em SOS, Sở GDĐT sẽ xem xét đề nghị cụ thể của các đơn vị).

#### 5.1.2. Chế độ ưu tiên (không bao gồm trường THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; đối tượng là dân tộc Khơ Mú, Sinh Mun, Phù Lá.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổng số điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên không quá 2,0 điểm.

### **6. Môn thi, đề thi, hệ số điểm bài thi, lịch thi, thời gian làm bài**

#### 6.1. Môn thi

6.1.1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Môn Toán, môn Ngữ văn, môn tiếng Anh (môn thi chung) và 01 môn chuyên.

6.1.2. Các trường phổ thông DTNT THPT và các trường THPT khác: Môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh.

#### 6.1.3. Nội dung thi

Chương trình, cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Nội dung đề thi đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng thuộc chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu chương trình lớp 9.

Đối với các môn Tin học, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc thực hiện theo Công văn số 192/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/01/2024 của Sở GDĐT. Các môn còn lại thực hiện theo Công văn số 1730/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/9/2018 về triển khai

chương trình, cấu trúc đề thi HSG lớp 9 THCS, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

#### 6.1.4. Hình thức thi

Các môn thi chung: Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; môn tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm.

Các môn chuyên: thi theo hình thức tự luận; môn tiếng Anh chuyên thi kiến thức ngôn ngữ và 3 kỹ năng Nghe hiểu, Đọc hiểu và Viết theo hình thức kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm; môn tiếng Trung Quốc thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm; môn Tin học học sinh làm bài trên máy tính (viết chương trình).

#### 6.2. Yêu cầu về đề thi

Đề thi đảm bảo chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi;

- Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

#### 6.3. Hệ số điểm bài thi

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2;

- Các trường thi tuyển còn lại: Điểm các bài thi tính hệ số 1.

#### 6.4. Thời gian làm bài

- Môn Toán, Ngữ văn (môn thi chung): 90 phút/môn.

- Môn tiếng Anh (môn thi chung): 60 phút.

- Các bài thi môn chuyên: 120 phút/môn.

#### 6.5. Ngày thi, lịch thi

6.5.1. Ngày thi: Ngày 04,05/6/2024

6.5.2. Lịch thi:

| Ngày      | Buổi                  | Môn              | Thời gian làm bài | Thời gian giao đề | Tính giờ làm bài |
|-----------|-----------------------|------------------|-------------------|-------------------|------------------|
| 04/6/2024 | Sáng                  | Ngữ văn          | 90 phút           | 7 giờ 25 phút     | 7 giờ 30         |
|           |                       | Tiếng Anh        | 60 phút           | 9 giờ 25 phút     | 9 giờ 30         |
|           | Chiều                 | Toán             | 90 phút           | 13 giờ 55 phút    | 14 giờ 00        |
| 05/6/2024 | Sáng, các môn chuyên  | Toán             | 120 phút          | 7 giờ 25 phút     | 7 giờ 30         |
|           |                       | Vật lí           | 120 phút          | 7 giờ 25 phút     | 7 giờ 30         |
|           |                       | Hoá học          | 120 phút          | 7 giờ 25 phút     | 7 giờ 30         |
|           |                       | Ngữ văn          | 120 phút          | 7 giờ 25 phút     | 7 giờ 30         |
|           |                       | Tiếng Anh        | 120 phút          | 7 giờ 25 phút     | 7 giờ 30         |
|           | Chiều, các môn chuyên | Sinh học         | 120 phút          | 13 giờ 55 phút    | 14 giờ 00        |
|           |                       | Địa lí           | 120 phút          | 13 giờ 55 phút    | 14 giờ 00        |
|           |                       | Lịch sử          | 120 phút          | 13 giờ 55 phút    | 14 giờ 00        |
|           |                       | Tiếng Trung Quốc | 120 phút          | 13 giờ 55 phút    | 14 giờ 00        |
|           |                       | Tin học          | 120 phút          | 13 giờ 55 phút    | 14 giờ 00        |



## 6.6. Hồ sơ dự thi

- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh hoặc căn cước công dân.
- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định;
- Phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực học sinh học theo mô hình trường học mới do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận (Mẫu số 1);
- Bản chính học bạ học sinh hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục hoặc giấy xác nhận kết quả học tập có giá trị thay thế học bạ.
- Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) do UBND xã, phường, thị trấn cấp;
- Đơn xin dự thi: Do các nhà trường qui định;
- Hai (02) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân; ảnh đựng trong phong bì, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh. 01 ảnh dùng làm thẻ dự thi, 01 ảnh lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển.

**Ghi chú:** Trường hợp học sinh chưa hoàn thiện học bạ và các giấy tờ trên, có thể dùng Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh đang theo học (*theo Mẫu M20*). Khi nhập học (nếu trúng tuyển), học sinh hoàn thiện đủ hồ sơ theo hướng dẫn và nộp về trường trúng tuyển, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã kê khai trên Phiếu đăng ký dự thi.

## 7. Đăng ký dự thi, nguyện vọng vào lớp 10 các trường thi tuyển

### 7.1. Đăng ký dự thi

7.1.1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: đăng ký dự thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

7.1.2. Các trường phổ thông DTNT: Đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT các huyện (kể cả học sinh có nguyện vọng đăng ký thi vào trường phổ thông DTNT tỉnh);

- Học sinh thuộc thị xã Mường Lay đăng ký dự thi tại trường THPT thị xã Mường Lay. Học sinh thuộc thành phố Điện Biên Phủ đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên.

- Học sinh thuộc thị xã Mường Lay nếu đủ điều kiện trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT huyện Mường Chà thì được tính vào tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường. Học sinh thuộc thành phố Điện Biên Phủ nếu đủ điều kiện trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên thì được tính vào tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường.

7.1.3 Các trường THPT còn lại: Đăng ký dự thi tại trường dự tuyển.

## 7.2. Nguyên vọng

### 7.2.1. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

- Nguyên vọng trường dự tuyển: Học sinh được đăng ký 04 nguyên vọng: Nguyên vọng 01 vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn; nguyên vọng 2 vào trường PTDTNT tỉnh; nguyên vọng 3 vào trường PTDTNT THPT các huyện; nguyên vọng 4 vào trường THPT có tổ chức thi tuyển khác theo địa bàn và theo đúng đối tượng.

- Nguyên vọng lớp chuyên: học sinh được đăng ký dự thi tối đa vào 02 lớp chuyên thuộc 2 buổi thi. Buổi thi thứ nhất thi các môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh. Buổi thi thứ hai thi các môn chuyên: Sinh học, Lịch sử, Địa lí, tiếng Trung Quốc, Tin học.

- Ngoài ra, những học sinh đã đăng ký dự thi vào lớp chuyên tiếng Anh (nguyên vọng 1) được đăng ký tham gia xét tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc; những học sinh đã đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán (nguyên vọng 1) được đăng ký tham gia xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

7.2.2. Các trường phổ thông DTNT: Học sinh được đăng ký tối đa 03 nguyên vọng: Nguyên vọng 1 vào trường phổ thông DTNT tỉnh; nguyên vọng 2 vào trường phổ thông DTNT THPT huyện trên địa bàn huyện; nguyên vọng 3 vào 01 trong số các trường THPT tổ chức thi tuyển còn lại (tuyển sinh học sinh theo địa bàn huyện).

7.2.3 Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ, trường THPT Lương Thế Vinh: Học sinh được đăng ký 02 nguyên vọng: Nguyên vọng 1 vào trường dự tuyển; nguyên vọng 2 vào 01 trong số các trường THPT tổ chức thi tuyển theo địa bàn tuyển sinh.

7.2.4. Các trường THPT còn lại: Học sinh được đăng ký 01 nguyên vọng vào trường dự tuyển (nếu trên địa bàn huyện chỉ có 1 trường thi tuyển) hoặc 02 nguyên vọng (nếu trên địa bàn huyện có từ 02 trường thi tuyển trở lên)

### 7.3. Quy định về tỷ lệ % nguyên vọng

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Tuyển 100% nguyên vọng vào các lớp chuyên.

- Trường PTDTNT tỉnh tuyển 100% nguyên vọng 1 và nguyên vọng 2. (nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường DTNT tỉnh; nguyên vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn nhưng không trúng tuyển và có nguyên vọng dự tuyển vào trường DTNT tỉnh);

- Các trường PTDTNT THPT các huyện: tuyển 100% nguyên vọng 1, nguyên vọng 2. (nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THPT các huyện; nguyên vọng 2 là những học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, DTNT tỉnh nhưng không trúng tuyển và có nguyên vọng dự tuyển vào trường PTDTNT THPT các huyện);

- Các trường THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh: tuyển 70% nguyên vọng 1, 30% nguyên vọng 2. (nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT TP Điện Biên Phủ hoặc Lương Thế Vinh; nguyên

vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, PTĐTNT tỉnh, PTĐTNT THPT các huyện, THPT TP Điện Biên Phủ/Lương Thế Vinh nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường);

- Các trường THPT thi tuyển còn lại: tuyển 80% nguyện vọng 1, 20% nguyện vọng 2. (nguyện vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường; nguyện vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, DTNT tỉnh, PTĐTNT THPT các huyện, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh và những học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào các trường trên cùng địa bàn huyện nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường);

Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 ở trường đăng ký thi tuyển thì sẽ không được rút hồ sơ để xét trúng tuyển nguyện vọng 2 ở các trường thi tuyển khác. Các trường THPT (trừ THPT Chuyên Lê Quý Đôn, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh và các trường DTNT) có thể tăng tỉ lệ nguyện vọng 2 khi xét tuyển nếu nguyện vọng 1 không đảm bảo tỷ lệ % nhằm đảm bảo quy mô tuyển sinh của nhà trường.

## 8. Tổ chức thi tuyển

### 8.1. Đăng ký dự thi

Thời hạn đăng ký, Phiếu đăng ký dự thi **Mẫu M20: 17 giờ ngày 25/5/2024** hết hạn đăng ký dự thi.

### 8.2. Nhập liệu, xử lý dữ liệu

- Toàn tỉnh thống nhất sử dụng phần mềm tuyển sinh do Sở GDĐT cung cấp. Trước ngày **10/5/2024**, Sở GDĐT cung cấp mô-đun (Module) phần mềm quản lý thi (QLT) trên mạng hồ sơ công việc (HSCV), các đơn vị tải về và nhập danh sách thí sinh đăng ký dự thi;

- Chậm nhất **17 giờ ngày 24/5/2024**, các trường gửi Sở GDĐT báo cáo trước kỳ thi (cơ sở vật chất, dự kiến số phòng thi, số học sinh đăng ký dự thi tại thời điểm báo cáo...) và danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi, chấm thi (Mẫu M15); Riêng danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi chấm thi gửi ngày **15/5/2024**.

- Chậm nhất **17 giờ ngày 27/5/2024**, các trường gửi Sở GDĐT File dữ liệu thi qua email: phongktd.sodienbien@moet.edu.vn và Mẫu M2 (danh sách thí sinh đăng ký dự thi bản in) được xuất ra từ phần mềm QLT;

- Các đơn vị đăng ký dự thi in Mẫu M2 (danh sách thí sinh đăng ký dự thi) xuất từ phần mềm QLT và tổ chức rà soát các thông tin thí sinh theo hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh (họ tên, dân tộc, ngày sinh, nơi sinh, điểm ưu tiên, các nguyện vọng thi tuyển ...); chỉnh sửa bổ sung thông tin thí sinh đăng ký dự thi vào phần mềm QLT (nếu phát hiện sai sót). *Lưu ý:* Để đảm bảo tiến độ nhập dữ liệu và báo cáo, yêu cầu các đơn vị khẩn trương trong khâu nhập dữ liệu thi, rà soát tính chính xác của dữ liệu đã nhập;

- **Từ ngày 28/5/2024**, Sở GDĐT xử lý dữ liệu toàn tỉnh, sắp xếp số báo danh, phòng thi. Trước 15 giờ ngày **29/5/2024**, các đơn vị ĐKDT nhận Mẫu M10

(danh sách thí sinh dự thi theo đơn vị ĐKDT) trên mạng HSCV; tổ chức kiểm tra rà soát thông tin thí sinh dự thi, nếu phát hiện sai sót cần báo cáo ngay Sở GDĐT (qua Phòng KT- KĐCLGD&CNTT);

- Trước 17 giờ **ngày 29/5/2024**, Sở GDĐT gửi dữ liệu thi chính thức trên mạng HSCV; các đơn vị ĐKDT tải về và in các bảng biểu phục vụ coi thi: danh sách phòng thi (Mẫu M7), phiếu thu bài thi (Mẫu M18), thẻ thí sinh dự thi (Mẫu M8).

### 8.3. Ra đề thi, coi thi, chấm thi, thanh tra thi

8.3.1. Hội đồng ra đề thi: Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng ra đề thi. Hội đồng ra đề thi có nhiệm vụ ra đề thi, sao in, đóng gói niêm phong bảo mật, bàn giao đề thi đúng quy định hiện hành.

8.3.2. Giao nhận, vận chuyển đề thi: **08h00 ngày 03/6/2024**, Trưởng các Điểm thi về Phòng KT-KĐCLGD&CNTT nhận đề thi, vận chuyển đến điểm thi.

### 8.3.3. Tổ chức coi thi

- Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng coi thi. Mỗi đơn vị có thí sinh tham dự kỳ thi là một đơn vị đăng ký dự thi (ĐKDT). Mỗi đơn vị ĐKDT thành lập 01 Điểm thi (trừ trường phổ thông DTNT tỉnh). Số lượng điểm thi của mỗi đơn vị có thể được bổ sung theo yêu cầu thực tế số lượng học sinh đăng ký của từng trường; các thành viên của Điểm thi là cán bộ, giáo viên của đơn vị ĐKDT và các trường THPT, THCS đóng trên địa bàn. Hội đồng coi thi thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Quy chế thi THPT quốc gia và của Sở GDĐT.

- Địa điểm đặt các Điểm thi

+ Thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn dự thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;

+ Thí sinh dự thi vào các trường THPT còn lại dự thi tại các đơn vị đăng ký dự thi.

+ Thí sinh dự thi vào các trường phổ thông DTNT THPT các huyện: Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Nhé và Mường Chà: các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất của đơn vị mình để có phương án đề xuất các trường THCS trên cùng địa bàn làm địa điểm dự thi; chủ động phối hợp với các trường THCS trên địa bàn chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác coi thi;

+ Thí sinh dự thi vào trường phổ thông: DTNT THPT huyện Điện Biên, DTNT THPT huyện Mường Ảng dự thi tại Điểm thi đặt tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên và phổ thông DTNT THPT huyện Mường Ảng;

+ Thí sinh dự thi vào trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ dự thi tại Điểm thi đặt tại trường PTDTBT TH& THCS Nậm Chua huyện Nậm Pồ; nhà trường chủ động phối hợp với phòng GDĐT huyện Nậm Pồ và trường PTDTBT TH& THCS Nậm Chua chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác coi thi.

- **Ngày 03/6/2023** Trưởng Điểm thi ủy quyền cho Phó Trưởng điểm chủ trì họp Điểm thi triển khai công tác coi thi.

- Báo cáo trong khi thi: Gồm báo cáo bằng điện thoại chậm nhất sau 30 phút tính giờ làm bài và ngay sau khi kết thúc môn thi/buổi thi theo số (0215)3824281.

Sau khi kết thúc môn thi/buổi thi, Trưởng Điểm thi báo cáo tình hình coi thi của buổi thi và gửi báo cáo nhanh qua E-Mail: [phongktd.sodienbien@moet.edu.vn](mailto:phongktd.sodienbien@moet.edu.vn).

Báo cáo nhanh coi thi theo từng buổi thi, chậm nhất trước khi kết thúc giờ làm bài thi 30 phút.

- Nộp bài thi, hồ sơ thi về Phòng KT- KĐCLGD&CNTT:

+ Các túi đựng bài thi (trong mỗi túi gồm bài thi và 01 phiếu thu bài)

+ Bì đựng các Biên bản tổng kết Điểm thi, Biên bản đề nghị sửa thông tin thí sinh, Danh sách thí sinh vắng thi, Biên bản xử lý vi phạm quy chế, xử lý các tình huống bất thường (nếu có): 02 bì, mỗi bì 01 bản.

+ Bì đựng Danh sách đăng ký mẫu chữ ký của Cán bộ coi thi: 1 bì

+ Túi đựng các tài liệu khác (các biên bản khác lập tại Điểm thi, 01 bộ Phiếu thu bài và các tài liệu khác theo hướng dẫn của lãnh đạo Hội đồng coi thi...).

#### 8.3.4. Tổ chức chấm thi, phúc khảo bài thi

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng Chấm thi và 01 Hội đồng Phúc khảo bài thi do Sở GDĐT thành lập. Nhiệm vụ của Hội đồng Chấm thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành và hướng dẫn của Sở GDĐT;

- Chấm thi: Sở GDĐT sẽ có kế hoạch chi tiết riêng;

- Phúc khảo bài thi: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi nộp đơn về trường nơi thí sinh đăng ký dự thi. Trường nơi thí sinh đăng ký dự thi nhận đơn phúc khảo của thí sinh và chuyển dữ liệu đăng ký phúc khảo bài thi về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD&CNTT) ngay khi kết thúc thời hạn đăng ký phúc khảo.

e) Công tác thanh tra: Sở GDĐT thành lập đoàn thanh tra, giám sát tất cả các khâu trong công tác thi tuyển sinh.

## 9. Xét trúng tuyển

### 9.1. Quy định về điểm xét trúng tuyển

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm của các bài thi môn không chuyên (hệ số 1) + điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2). Các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

- Các trường THPT còn lại: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Ngữ Văn + Toán + tiếng Anh + điểm ưu tiên. Không có bài thi nào bị điểm không (0).

- Các trường phổ thông DTNT THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Ngữ Văn + Toán + tiếng Anh + điểm ưu tiên. Không có bài thi nào bị điểm không (0).

Điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực I không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực II; Điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực II không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực III; nếu không tuyển đủ số lượng học sinh thuộc khu vực I, II theo chỉ tiêu thì tuyển đối tượng thuộc khu vực III.

## 9.2. Quy định về trúng tuyển

### 9.2.1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn; thí sinh có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Thứ tự xét tuyển vào các lớp chuyên cụ thể như sau:

- Xét tuyển vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Học sinh đã trúng tuyển vào các lớp chuyên này thì không được tham gia xét tuyển vào lớp chuyên còn lại;

- Xét tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc: là những học sinh đã thi môn tiếng Trung Quốc (tuyển tối đa 30% chỉ tiêu được giao cho lớp chuyên tiếng Trung Quốc. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển chỉ tiêu cho các đối tượng tiếp theo tham gia đăng ký dự thi) và những học sinh đã đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc và đã dự thi vào lớp chuyên tiếng Anh (nguyện vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện). Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển tiếp 70% số chỉ tiêu còn lại. Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc không được tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên còn lại;

- Xét tuyển vào lớp chuyên Tin học: là những học sinh đã thi môn Tin học (tuyển tối đa 30% chỉ tiêu được giao cho lớp chuyên Tin học. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển chỉ tiêu cho các đối tượng tiếp theo tham gia đăng ký dự thi) và những học sinh đã đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tin học và đã dự thi vào lớp chuyên Toán (nguyện vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện). Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển tiếp 70% số chỉ tiêu còn lại. Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên Tin học không được tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên còn lại;

- Xét tuyển vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc: Là những học sinh đã dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc và những học sinh đã dự thi vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh đồng thời dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

9.2.2. Các trường phổ thông DTNT THPT: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.

- Điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực I không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực II; điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực II không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực III. Nếu chỉ tiêu đối với khu vực I, II không đủ do không có học sinh đăng ký dự thi hoặc không đảm bảo nguyên tắc về điểm trúng tuyển đối với các khu vực thì sẽ chuyển chỉ tiêu sang khu vực III.

- Đối với chỉ tiêu phân bổ cho các xã, khi xét tuyển nếu xã nào không còn chỉ tiêu do không đủ đối tượng đáp ứng yêu cầu xét tuyển thì sẽ tuyển trong toàn huyện đối với khu vực đó. Chỉ tiêu theo xã không tính học sinh diện tuyển thẳng. Nếu khu vực I, khu vực II đã tuyển đủ số chỉ tiêu theo quy định, khi xét tuyển trong toàn huyện đối với các xã khu vực III chưa đủ chỉ tiêu thì học sinh khu vực I, và II không được tham gia xét tuyển tiếp.

Trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: Thí sinh có học lực (đối với chương trình hiện hành) hoặc đánh giá về học tập (mô hình trường học mới) năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

Việc phân bổ chỉ tiêu cho các huyện (đối với trường phổ thông DTNT tỉnh), chỉ tiêu cho các xã (đối với trường DTNT THPT các huyện) theo *Phụ lục 2*.

9.2.3. Các trường THPT còn lại: Các trường THPT còn lại, căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có học lực (đối với chương trình hiện hành) hoặc đánh giá về học tập (mô hình trường học mới) năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

9.2.4. Quy trình xét trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh các trường nhận kết quả thi tại Sở GDĐT; lập danh sách học sinh trúng tuyển theo Quy chế thi tuyển sinh (cộng điểm ưu tiên nếu có) tham mưu Hiệu trưởng trình Sở GDĐT phê duyệt. Thành phần duyệt tuyển sinh: Hiệu trưởng và cán bộ tuyển sinh của các đơn vị.

9.2.5. Thời gian duyệt kết quả trúng tuyển của các đơn vị như sau:

a) Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 16/6/2024.

- Trường phổ thông DTNT tỉnh liên hệ với trường THPT chuyên Lê Quý Đôn để nhận danh sách và bảng điểm của những học sinh không trúng tuyển nhưng có nguyện vọng 2 vào trường; sắp thứ tự từ cao xuống thấp cùng với học sinh đăng ký nguyện vọng 1 tại trường; tổ chức xét trúng tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt tuyển trước ngày 17/6/2024.

- Các trường DTNT THPT các huyện liên hệ với trường phổ thông DTNT tỉnh để nhận danh sách và bảng điểm của những học sinh không trúng tuyển nhưng có nguyện vọng 2 vào trường; sắp thứ tự từ cao xuống thấp cùng với học sinh đăng ký nguyện vọng 1 tại trường; tổ chức xét trúng tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 20/6/2024 và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

Trước khi xét trúng tuyển, các trường DTNT lọc dữ liệu, loại những học sinh đã trúng tuyển trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc và trường Hữu nghị 80.

- Các trường THPT còn lại: duyệt, thông báo kết quả kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1 trước ngày 18/6/2024.

**b) Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 2**

- Căn cứ kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1 vào các trường, các đơn vị liên hệ với trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh, PTDTNT THPT các huyện và các trường THPT trên cùng địa bàn huyện (đối với những huyện có từ 02 trường THPT trở lên, có học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT này và nguyện vọng 2 vào 1 trong số các trường THPT còn lại) để lấy dữ liệu kết quả thi của những học sinh không trúng tuyển vào các trường trên nhưng có nguyện vọng dự tuyển vào trường mình; sắp thứ tự từ cao xuống thấp; tổ chức xét tuyển nguyện vọng 2, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 25/6/2024 và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, PTDTNT tỉnh, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh, PTDTNT THPT huyện và các trường THPT có học sinh đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường trên cùng địa bàn, sau khi xét tuyển danh sách trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường mình, có trách nhiệm cung cấp dữ liệu (gồm danh sách trúng tuyển và danh sách không trúng tuyển của đơn vị mình) chuyển cho các trường thi tuyển khác để các đơn vị xét tuyển nguyện vọng 2 theo kế hoạch. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đối với dữ liệu gốc của Sở GDĐT khi chuyển cho các đơn vị khác.

**10. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025**

10.1. Số lớp, số học sinh khối 6 các trường phổ thông liên cấp; số lớp, số học sinh khối 10 các trường phổ thông DTNT THPT; số lớp, số học sinh khối 10 trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; số lớp, số học sinh các trường THPT: Theo biểu gửi kèm văn bản này.

10.2. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh toàn tỉnh khối 10, năm học 2024-2025: 179 lớp, 7381 học sinh, 41.2 học sinh/lớp. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, tùy tình hình thực tế Sở GDĐT sẽ điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp.

**11. Tuyển sinh bổ sung**

11.1. Đối tượng: Những học sinh đã tham gia thi tuyển nhưng chưa trúng tuyển và đã đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào trường.

11.2. Hình thức: Các trường xây dựng phương án tuyển bổ sung trình Sở GDĐT xem xét phê duyệt. Thời gian duyệt tuyển sinh bổ sung, trường phổ thông DTNT tỉnh trước ngày 09/9/2024, trường DTNT THPT huyện, trường THPT Lê Quý Đôn trước ngày 12/9/2024.

11.1.1. Trường phổ thông DTNT tỉnh chỉ tuyển bổ sung những học sinh đã đăng ký nguyện vọng vào trường nhưng chưa trúng tuyển lần 1 và không trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT các huyện.

Căn cứ vào điểm thi của thí sinh, các đơn vị tổ chức xét trúng tuyển bổ sung đảm bảo theo quy định tại hướng dẫn xét trúng tuyển.



### 11.1.2. Các trường thi tuyển còn lại

a) Đối tượng: Những học sinh đã tham gia thi tuyển nhưng không trúng tuyển; học sinh chưa tham gia thi tuyển nhưng có nguyện vọng vào học tại trường đảm bảo Quy định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT.

b) Hình thức: Xét tuyển. Thực hiện theo Quy định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT.

Sau khi kết thúc tuyển sinh các nguyện vọng, các đơn vị căn cứ số học sinh trúng tuyển/số chỉ tiêu được giao để xây dựng phương án tuyển bổ sung trình Sở GDĐT xem xét phê duyệt.

Các trường thông báo công khai kế hoạch, điều kiện tuyển sinh bổ sung đến học sinh và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hội đồng tuyển sinh của trường thu nhận đăng ký xét tuyển của học sinh, kiểm tra tính hợp lệ, chính xác; tổ chức xét tuyển bổ sung trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển; thông báo kết quả đến học sinh.

Thời gian xét bổ sung: trước ngày 20/8/2024.

## IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 105/QĐ-SGDĐT ngày 28/02/2023 của Sở GDĐT về quy chế chi tiêu nội bộ.

### D. ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

#### I. Tuyển sinh GDTX cấp THCS

1. Đối tượng tuyển sinh: đối tượng tuyển sinh vào học chương trình giáo dục thường xuyên để cấp bằng tốt nghiệp THCS là người đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học hoặc chương trình xóa mù chữ.

2. Chương trình, thời gian học

- Chương trình: Chương trình GDTX cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 21/12/2021 của Bộ GDĐT.

- Thời gian học: Tối thiểu 35 tuần/năm học.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (do các Trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện quy định);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản chính học bạ và giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học hoặc chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

4. Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Căn cứ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhu cầu của người học, các đơn vị xác định chỉ tiêu tuyển sinh (nhưng không thấp hơn chỉ tiêu UBND tỉnh, UBND cấp huyện giao).

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

## **II. Tuyển sinh GDTX cấp THPT**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

- Tuyển sinh lớp 10: đối tượng tuyển sinh vào học chương trình GDTX để cấp bằng tốt nghiệp THPT là người đã tốt nghiệp THCS.

- Tuyển sinh bổ sung lớp 11,12: Đối với việc tuyển sinh vào các lớp không phải lớp đầu cấp, nếu người học có học bạ thể hiện kết quả học tập đạt yêu cầu và được lên lớp ở các lớp dưới liền kề thì sắp xếp cho học lớp tiếp theo.

### **2. Chương trình, thời gian học, đánh giá xếp loại học viên**

- Chương trình học: Chương trình GDTX cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Thời gian học: Tối thiểu 35 tuần/năm học.

### **3. Hồ sơ dự tuyển**

- Đơn xin dự tuyển (do các Trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện quy định).

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ trung học cơ sở, bổ túc THCS (Bản chính hoặc bản sao);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với người tốt nghiệp năm 2024) hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS.

- Giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

### **4. Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh.

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

## **III. Duyệt kết quả tuyển sinh tại Sở GDĐT**

Lãnh đạo trung tâm duyệt kết quả tuyển sinh tại Sở GDĐT từ 28/8/2024 đến 30/8/2024 theo lịch gửi kèm. Hồ sơ duyệt tuyển sinh gồm:

- Báo cáo thực hiện công tác tuyển sinh và kết quả tuyển sinh học viên học chương trình GDTX cấp THCS, cấp THPT;

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh; Biên bản họp xét tuyển sinh.

- Hồ sơ các đối tượng dự tuyển học Chương trình GDTX cấp THCS theo quy định tại phần 2, mục II.1; lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT theo quy định

tại phần 2, mục II.2 (không mang học bạ THCS); tuyển sinh bổ sung lớp 11, 12 thực hiện theo quy định hiện hành (lập danh sách tuyển sinh riêng).

## **E. ĐỐI VỚI TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HOÀ NHẬP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**1. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**2. Hồ sơ tuyển sinh**

Đơn xin vào học (mẫu đơn do Trung tâm quy định). Không thu lệ phí tuyển sinh.

## **F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GDĐT**

#### **1. Phòng Giáo dục Trung học**

Chủ trì tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị tổ chức tuyển sinh; tham mưu xét và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT; báo cáo UBND tỉnh công tác tổ chức và kết quả tuyển sinh.

#### **2. Phòng KTKĐCLGD&CNTT**

Tham mưu tổ chức thi tuyển sinh; chuẩn bị phần mềm QLT cho các đơn vị; thực hiện ứng dụng phần mềm trong tổ chức thi và xét tuyển sinh cấp THPT; tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT thành lập Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi tuyển sinh theo kế hoạch, đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

#### **3. Phòng GDTXCN&NCKH, Mầm non - Tiểu học**

Phối hợp tham mưu ban hành hướng dẫn các đơn vị tổ chức tuyển sinh; tham mưu xét và phê duyệt kết quả tuyển sinh học viên học Chương trình GDTX cấp THCS, cấp THPT của các đơn vị; báo cáo lãnh đạo Sở công tác tổ chức và kết quả tuyển sinh. Thời gian hoàn thành phê duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày 13/9/2024; phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung (nếu có) trước ngày 11/10/2024.

#### **4. Văn phòng**

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở tăng cường công tác truyền thông về: tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025" ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh.

#### **5. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Lập dự toán và thanh toán kinh phí về công tác đề thi, tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh, chấm phúc khảo tuyển sinh.

- Thanh tra Sở: tham mưu thanh tra, kiểm tra công tác đề thi, tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh, chấm phúc khảo theo quy định.

#### **6. Thanh tra**

Tham mưu thanh tra công tác tuyển sinh theo quy định.

## **II. Các trường THPT, phổ thông DTNT THPT, các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX**

### **1. Đối với tuyển sinh các trường THPT**

- Tiếp nhận và triển khai các văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025";

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; căn cứ kết khảo sát nhu cầu học sinh THCS trên địa bàn tuyển sinh về nguyện vọng vào học lớp 10; chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện thực tế của nhà trường (số lượng và loại hình giáo viên, CSVC và điều kiện đáp ứng khác) để xây dựng hợp lý các tổ hợp môn học (tương ứng với số lớp, học sinh), tiêu chí sắp xếp học sinh vào các lớp tổ hợp. Công khai trong hướng dẫn tuyển sinh các điều kiện đáp ứng của nhà trường (điều kiện CSVC, GV; chỉ tiêu tuyển sinh; các tổ hợp môn học lựa chọn và tổ hợp chuyên đề học tập, ...). Thông báo kế hoạch, điều kiện tuyển sinh (trường thi tuyển và xét tuyển) đến học sinh và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời cử giáo viên đến các xã, thôn để thông báo kế hoạch tuyển sinh; tuyên truyền và cùng phụ huynh vận động học sinh đến trường đăng ký tuyển sinh. Phối hợp các trường THCS, các địa phương trong địa bàn tuyển sinh về kế hoạch tuyển sinh, đặc biệt biết những thông tin về đổi mới kỳ thi tuyển sinh năm học 2024-2025 để học sinh, phụ huynh kịp chuẩn bị hồ sơ.

- Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng các trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, số lượng các thành viên không quá 10 người. Hội đồng tuyển sinh: tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký của học sinh, kiểm tra điều kiện dự thi, tính hợp lệ, chính xác của hồ sơ; tiến hành nhập liệu; tổ chức xét và lập danh sách đề xuất trúng tuyển tham mưu Hiệu trưởng trình Sở GDĐT phê duyệt theo quy định. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về điều kiện dự thi của thí sinh, đảm bảo đúng Quy chế tuyển sinh và quy định của Bộ, của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các điều kiện khác phục vụ kỳ thi theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Văn phòng phẩm và giấy thi, bao bì thông nhất sử dụng mẫu giấy thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, mua tại các đơn vị cung ứng thiết bị trường học trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Phối hợp với phòng GDĐT, các trường THCS trên địa bàn để các trường trả hồ sơ cho học sinh tốt nghiệp THCS kịp thời (**trước ngày 27/5/2024**) giúp học sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 10 đúng kế hoạch.

- Tổ chức xét tuyển các nguyện vọng cho học sinh theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; Phối hợp với phòng GDTrH trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển; thông báo kết quả tuyển sinh đến học sinh; thông báo học sinh nhập học.

### **2. Đối với tuyển sinh hệ GDTX cấp THPT**

- Các trường THPT phối hợp chặt chẽ với Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện trong việc thông báo về số hồ sơ học sinh đăng ký tuyển

sinh vào lớp 10 không trúng tuyển tại đơn vị; tăng cường tuyên truyền, tư vấn để học sinh hiểu và tham gia đăng ký tuyển sinh học Chương trình GDTX cấp THPT, học văn hóa kết hợp với dạy nghề tại các Trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện khi các em không đủ điều kiện trúng tuyển vào các trường THPT.

Tạo điều kiện bố trí giáo viên thỉnh giảng tại các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, tạo điều kiện để giáo viên hoàn thành nhiệm vụ ở cả hai đơn vị; phối hợp với các trung tâm quản lý hoạt động thỉnh giảng, đảm bảo chất lượng giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 3013/SGDĐT-GDTX&CN ngày 12/11/2019 về việc phối hợp giữa trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện với các trường THCS, trường THPT trong giảng dạy chương trình GDTX cấp THCS, cấp THPT và ôn tập, ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Các đơn vị tổ chức tuyển sinh và bố trí lịch học linh hoạt cho đối tượng người lao động, cán bộ, công chức cấp xã; tiếp nhận các học viên có nhu cầu học Chương trình GDTX cấp THCS và THPT nhằm góp phần thực hiện được các mục tiêu phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, phân luồng học sinh sau THCS, nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ công nhân, nông dân và thanh niên trong độ tuổi, các nhóm đối tượng chính sách và các nhóm yếu thế khác không có điều kiện học tập ở các trường phổ thông; tạo cơ hội học tập cho mọi người, góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **III. Các phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Tham mưu UBND cấp huyện thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2024-2025

2. Phê duyệt kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2024, đúng quy định của Bộ GDĐT.

3. Đối với giáo dục mầm non

Tham mưu UBND huyện giao chỉ tiêu huy động, quy định địa bàn tuyển sinh năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, hướng tới thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

Căn cứ số lượng biên chế giáo viên mầm non hiện có, các phòng giáo dục và đào tạo tham mưu UBND cấp huyện giao chỉ tiêu huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, sau đó mới bố trí giáo viên mầm non dạy lớp 4 tuổi, 3 tuổi. Việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp tại các trường công lập tùy thuộc vào số lượng giáo viên hiện có của các cơ sở giáo dục phấn đấu đạt từ 35% trở lên (không huy động trẻ nhà trẻ ra học ghép vào các lớp mẫu giáo 3,4,5 tuổi);

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 đảm bảo thời gian, đối tượng và hồ sơ tuyển sinh. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục Mầm non, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2024, đúng quy định của Bộ GDĐT.

#### 4. Đối với giáo dục tiểu học

Tham mưu UBND cấp huyện giao chỉ tiêu huy động, quy định địa bàn tuyển sinh năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2024 trên phạm vi toàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục Tiểu học xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 đảm bảo thời gian, đối tượng và hồ sơ tuyển sinh.

Đảm bảo giữ vững quy mô trường, lớp phù hợp, thuận lợi cho công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy học, tối ưu về sử dụng biên chế và cơ sở vật chất lớp học đã được đầu tư xây dựng. Quan tâm đặc biệt tới việc huy động học sinh từ 6 tuổi đến 10 tuổi đi học tại các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn, các dân tộc đặc biệt rất ít người, các điểm bản.

Tổng hợp báo cáo kết quả tuyển sinh trẻ mầm non, học sinh tiểu học về Sở GDĐT (phòng giáo dục Mầm non - Tiểu học) trước ngày 30/8/2024.

#### 5. Đối với giáo dục trung học

Thông báo kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT đến UBND cấp xã và các trường THCS trên địa bàn quản lý để thông báo tới học sinh và phụ huynh.

Chỉ đạo các trường THCS: tăng cường truyền thông về tuyển sinh trung học năm học 2024-2025, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; trả học bạ, cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực đối với học sinh học theo mô hình trường học mới, cung cấp mẫu đăng ký dự thi Mẫu M20 cho học sinh.

Trường phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THCS chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT nếu để xảy ra việc chậm trả hồ sơ cho học sinh tốt nghiệp. Trường hợp không hoàn thiện kịp hồ sơ cho học sinh, Hiệu trưởng căn cứ dữ liệu của học sinh lưu tại trường để lập phiếu đăng ký dự thi cho thí sinh.

#### 6. Đối với tuyển sinh GDTX cấp THPT

Chỉ đạo các trường THCS trực thuộc tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông nhất là phân luồng học sinh sau THCS vào học THPT và các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và điều kiện kinh tế gia đình và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Phối hợp với các trung tâm GDTX tỉnh, GDNN-GDTX cấp huyện thông báo, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới học sinh, cha mẹ học sinh Kế hoạch tuyển sinh của các trung tâm, tạo điều kiện để các trung tâm làm tốt công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

### **IV. Trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện**

Căn cứ nhu cầu học tập của người dân, chỉ tiêu được giao, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy mô hoạt động và khả năng đáp ứng của Trung tâm (về điều kiện thực tế đội ngũ giáo viên, bao gồm cả giáo viên biên chế và giáo viên hợp đồng thỉnh giảng, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ cho dạy

và học...), các Trung tâm xây dựng kế hoạch tuyển sinh và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025;

Thông báo rộng rãi và công khai Kế hoạch tuyển sinh của đơn vị đến học sinh và nhân dân trên địa bàn. Niêm yết công khai thông tin tuyển sinh tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, bản, các trường tiểu học, THCS, THPT và cơ quan, đơn vị liên quan. Thông tin tuyển sinh cần đổi mới, công khai các điều kiện giáo dục, chất lượng giáo dục (cơ sở vật chất, đội ngũ, quyền lợi, chính sách, chương trình học, mục tiêu đầu ra, hình thức học, điều kiện học tập,...).

Tập trung tuyên truyền, vận động người từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT. Phối hợp với các trường Cao đẳng Nghề, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên để tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề trình độ trung cấp cho học viên theo chỉ đạo của Bộ GDĐT và Công văn số 1633/SGDĐT-GDTX-CN ngày 13/8/2020 của Sở GDĐT; hoặc tham gia học các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, góp phần thực hiện mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, phân luồng học sinh sau THCS, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Thành lập các tổ tư vấn tuyển sinh, phân công giáo viên phụ trách tuyển sinh tại từng xã, thôn, bản; phối hợp với trưởng thôn, bản và cán bộ trung tâm học tập cộng đồng trực tiếp xuống gia đình vận động đi học. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, các cơ quan chức năng của địa phương để thực hiện tốt công tác tuyển sinh, huy động tối đa đối tượng trong độ tuổi vào học Chương trình GDTX cấp THCS, THPT, học nghề bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch giao. Phát huy vai trò của học viên thuộc đơn vị cư trú tại các địa bàn trong việc tuyên truyền, vận động tuyển sinh.

Phối hợp với các trường THCS để nắm thực trạng học sinh tốt nghiệp lớp 9 trên địa bàn. Cử cán bộ quản lý, giáo viên chủ động liên hệ và trực tiếp đến các trường THPT trên địa bàn để tiếp nhận thông tin về số hồ sơ học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 không trúng tuyển tại các trường THPT, nhận hồ sơ và danh sách học sinh không trúng tuyển để tuyên truyền, vận động vào học chương trình GDTX cấp THPT, học nghề.

Thành lập Hội đồng xét tuyển do lãnh đạo Trung tâm làm Chủ tịch Hội đồng. Tổ chức xét tuyển sinh xong trước ngày 24/8/2024. Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.

Tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp huyện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí, đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy các môn học của Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT. Chủ động phối hợp với các trường THPT, trường PT DTNT THPT trên địa bàn để hợp đồng, thỉnh giảng giáo viên giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT các môn còn thiếu, đáp ứng quy mô số lớp, số học viên năm học 2024-2025.

Các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện chưa đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ để thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT tại Trung tâm, tham mưu với Sở GDĐT cho phép đặt lớp học tại trường THPT; tổ chức quản lý lớp học và tham mưu UBND cấp huyện kinh phí tổ chức lớp học và chi trả lương cho giáo viên hợp đồng thỉnh giảng tại các trường phổ thông.

## V. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập tỉnh

Thông báo tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh và gửi văn bản đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/8/2024.

## VI. Đề nghị các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với các trung tâm GDTX tỉnh, GDNN-GDTX cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh đã tốt nghiệp THCS học nghề tại đơn vị tham gia học chương trình GDTX cấp THPT theo đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; quan tâm tổ chức đào tạo nghề trình độ trung cấp kết hợp với dạy chương trình GDTX cấp THPT tại các huyện, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh.

## VII. Đề nghị UBND cấp huyện

1. Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban chức năng, UBND cấp xã phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

2. Quan tâm, chỉ đạo các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh mọi đối tượng tham gia học Chương trình GDTX cấp THCS, cấp THPT, học Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, với thị trường lao động và việc làm của địa phương; trong đó đặc biệt quan tâm đến đối tượng từ 15-18 tuổi đã hoàn thành chương trình THCS vào học THPT và giáo dục nghề nghiệp góp phần thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS;

3. Đảm bảo các điều kiện về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên dạy văn hóa, kinh phí ... cho các trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn hoạt động hiệu quả.

Nhận được Công văn, Sở GDĐT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo; yêu cầu Trưởng các phòng GDĐT, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Đạt**